

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **I. Giới thiệu về gói thầu**

#### **1. Phạm vi công việc của gói thầu:**

##### **a. Nhà vệ sinh:**

- Nhà vệ sinh kết hợp nhà tắm: Thiết kế 2 khu nam và nữ bao gồm 10 phòng vệ sinh, 5 phòng tắm nữ và 1 phòng tắm chung cho nam. Diện tích khoảng 79,0m<sup>2</sup>, chiều dài nhà 13,20m (tính theo tim tường), chiều rộng nhà 6,0m (tính theo tim tường). Chiều cao nền so với mặt sân 0,3m, chiều cao nhà 2,70m. Chiều cao đến đỉnh mái 3,6m. Dầm, giằng đỡ BTCT mức 200, tường bao che, tường ngăn xây gạch tuynel VXM mức 75, trát tường VXM mức 75 lăn sơn 3 lớp. Mái lợp tôn cách nhiệt 3 lớp, xà gồ thép hộp mạ kẽm. Nền lát gạch chống trơn kích thước 300x300mm, tường trong nhà ốp gạch Ceramic 300x600mm cao 1,8m. Cửa đi nhôm hệ 55 dày 1,2mm, kính an toàn 2 lớp dày 6,38mm. Lắp đặt đường dây dẫn điện luôn trong ống ghen cứng đi chìm tường và các thiết bị như công tắc, đèn chiếu sáng...

- Cấp thoát nước: Đường ống cấp nước cho công trình sử dụng ống PPR cấp nước cho khu vệ sinh. Lắp đặt các thiết bị: Bồn chứa nước 2,50m<sup>3</sup>, vòi rửa, chậu rửa, vòi tắm hoa sen, xí...; Đường ống thoát nước sử dụng ống PVC.

- Bể phốt: có kích thước (3,4x2,0x1,65)m, bản đáy và tấm đan đỡ BTCT mức 200, thành xây gạch chỉ VXM mức 75, trát tường và láng nền VXM mức 75 có đánh màu.

##### **b. Sân lát gạch+ sân bê tông+ bờ bó sân+ bể nước:**

- Sân lát gạch: Có diện tích khoảng 2.551,0m<sup>2</sup>, kết cấu: Gạch bê tông giả đá 400x400x35mm / lớp VXM lót mức 75 / lớp bê tông nền mức 150 dày 5cm / lớp đất đầm chặt. Đào san nền sân, vận chuyển đổ thải đúng quy định.

- Sân bê tông: Có diện tích khoảng 482,0m<sup>2</sup>, kết cấu: Bê tông đá 1x2cm mức 200/ lót bạt dứa/ lớp đất đầm chặt. Đào san nền sân, vận chuyển đổ thải đúng quy định.

- Bờ bó sân: Đáy láng vữa xi măng mức 75# dày 3cm, móng và tường xây gạch chỉ vữa xi măng mức 50#, tường trát vữa xi măng mức 75#. Tường ốp gạch thẻ, mặt trên lát đá tự nhiên.

- Bể nước 50m<sup>3</sup>: Có kích thước (6,4x4,4x2,1)m. Kết cấu BTCT mức 250 toàn khối, tường trong và ngoài trát VXM mức 75, láng đáy VXM mức 100. Lắp đặt các phụ kiện đường ống: Khoá van d25, ống xả tràn, xả cạn...

##### **c. Cổng tường rào:**

- Cổng: Cổng chính thiết kế dạng cánh trượt ngang, chiều rộng 5, 0m, chiều cao cánh 2,15m, cổng phụ thiết kế 1 cánh mở quay. Chiều cao trụ cổng 3,5m, kết cấu: Đế móng và thân trụ đỡ BTCT mức 200 kết hợp xây gạch chỉ VXM mức 75, trát VXM mức 75, lăn sơn 3 lớp. Cánh cổng chính và cổng phụ được tổ hợp từ thép hộp sơn tổng hợp 3 lớp, ray dẫn hướng bằng thép V50x50x5mm được đặt trên lớp bê tông mức 200 dày 20cm.

- Biển hiệu tên công trình: Xây dựng bên cạnh trụ công, kết cấu: Xây gạch chỉ VXM mác 50, trát VXM mác 75, lăn sơn 3 lớp. Mặt trước biển ốp đá Granits tự nhiên, gắn chữ nổi tên trường.

- Tường rào xây: Có chiều dài khoảng  $L = 86,25\text{m}$ ; chiều cao  $2,1\text{m}$ . Kết cấu: Móng và thân tường xây gạch chỉ VXM mác 75 kết hợp giằng chân tường đổ BTCT mác 200, khoảng cách giữa các trụ  $2,5\text{m}$ , toàn bộ tường trát VXM mác 75, lăn sơn trang trí.

- Cổng phụ: Thiết kế cổng 2 cánh mở quay, chiều rộng  $3,1\text{m}$ , chiều cao trụ  $3,2\text{m}$ , chiều cao cánh  $2,25\text{m}$ ; Kích thước trụ  $(50 \times 50)\text{cm}$ , đế móng và thân trụ đổ BTCT mác 200 kết hợp xây gạch chỉ VXM mác 75, trát VXM mác 75, lăn sơn 3 lớp. Cánh cổng được tổ hợp từ thép hộp có độ dày từ  $1,4\text{mm}$  đến  $2,5\text{mm}$ .

d. Rãnh thoát nước sân trường: Chiều dài khoảng  $L = 160\text{m}$ , kích thước  $B \times H = (0,5 \times 0,6)\text{m}$ ; Kết cấu đáy lót đá thải đầm chặt dày  $6\text{cm}$  và bạt dứa, đáy và tường đổ BTCT liên khối mác 250, Tấm đan lấp ghép đổ BTCT mác 250 có kích thước  $(1 \times 0,75 \times 0,15)\text{m}$ .

e. Kênh thoát nước phía sau trường: Chiều dài  $L = 180,0\text{m}$ , kích thước  $B \times H = (1,20 \times 1,20)\text{m}$ ; Kết cấu đáy lót đá thải đầm chặt dày  $10\text{cm}$  và bạt dứa, đáy và tường đổ BTCT liên khối mác 250, Tấm đan lấp ghép đổ BTCT mác 250 có kích thước  $(1,5 \times 1,0 \times 0,15)\text{m}$ . Bê tông vuốt nối với các tuyến đường qua rãnh sử dụng bê tông đá  $1 \times 2$  mác 250# dày  $16\text{cm}$

## **2.2. Thông tin về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng;

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng theo HSTK;

- Giá gói thầu: 2.641.079.000 VNĐ;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026;

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày;

- Tùy chọn mua thêm: Không.

**3. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày.**

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng 150 ngày.

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

## **2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;**

Trong quá trình thi công, nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định quy phạm hiện hành như sau:

| <b>TT</b>  | <b>Loại công tác</b>                                                                                                       | <b>Quy chuẩn, tiêu chuẩn</b> |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Công tác trắc địa, định vị công trình</b>                                                                               |                              |
| 1          | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình- Yêu cầu chung                                                                 | TCVN 9398: 2012              |
| <b>II</b>  | <b>Công tác thi công đất, nền, móng</b>                                                                                    |                              |
| 1          | Công tác đất - Thi công và nghiệm thu                                                                                      | TCVN 4447: 2012              |
| 2          | Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu                                                                                 | TCVN 9361: 2012              |
| <b>III</b> | <b>Kết cấu thép</b>                                                                                                        |                              |
| 1          | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế                                                                                         | TCVN 5575:2012               |
| 2          | Kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu                                                    | TCVN 10307:2014              |
| <b>IV</b>  | <b>Công tác xây</b>                                                                                                        |                              |
| 1          | Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu                                                                        | TCVN 4085 : 2011             |
| <b>V</b>   | <b>Công tác hoàn thiện</b>                                                                                                 |                              |
| 1          | Sơn tường - Sơn nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn                                              | TCXDVN 9405: 2012            |
| 2          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu<br>Phần 1: TCVN 9377-2:2012-Công tác lát và láng trong xây dựng | TCVN 9377-1:2012             |
| 3          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu<br>Phần 2: Công tác trát trong xây dựng                         | TCVN 9377-2:2012             |
| 4          | Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu                                                                | TCVN 9377 : 2012             |

Ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành nhà thầu còn phải thực hiện đúng các quy trình thi công, lắp dựng của nhà sản xuất, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

### **3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

Hàng ngày người điều hành công trường của Nhà thầu phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng máy móc thiết bị thi công, thí nghiệm, công nhân. Kế hoạch này phải giao cho Đội trưởng, Tổ trưởng, nhóm thi công và phải giao cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát. Cuối ngày người điều hành công trường phải ghi kết quả thực hiện công việc trong ngày vào nhật ký.

Khi kết thúc thi công một công việc, hạng mục Nhà thầu phải đưa đầy đủ các số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký để theo dõi.

Nhà thầu cần cung cấp danh sách cán bộ, công nhân để Chủ đầu tư xét duyệt, đăng ký tất cả thiết bị máy móc và phương tiện thi công với Chủ đầu tư mới được đi vào công trường thi công.

Lán trại, kho xưởng, đường công vụ, vị trí cửa ra vào công trường phải thông qua Chủ đầu tư trước khi thực hiện thông qua bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, giám sát chất lượng thi công tại công trường đảm bảo thi công đạt chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

#### **Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu**

Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công trong việc quản lý chất lượng công trình ;

Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình

Kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình hoàn thành;

Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

Và các văn bản khác có liên quan.

#### **4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị**

Các thí nghiệm để xác định chất lượng các loại vật tư sử dụng cho công trình phải được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành và nhà thầu phải tự thực hiện bằng kinh phí của mình.

Trong trường hợp Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát phát hiện vật tư - thiết bị đưa vào công trình không đảm bảo qui cách chất lượng, không đúng nguồn cung cấp đã báo cáo với Chủ đầu tư...nhà thầu bị coi là vi phạm hợp đồng. Mỗi lần vi phạm nhà thầu phải đưa ngay số vật tư - thiết bị đó ra khỏi công trường. Nếu vi phạm đến 3 lần, Chủ đầu tư có quyền hủy bỏ hợp đồng với nhà thầu.

Tất cả các loại vật tư, vật liệu sử dụng trong công trình phải tuân theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành sau:

| STT | Chủng loại                                        | Quy chuẩn, tiêu chuẩn |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | Xi măng                                           |                       |
|     | Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật              | TCVN 2682:2020        |
|     | Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật      | TCVN 7712:2013        |
| 2   | Cốt liệu và nước trộn cho bê tông và vữa          |                       |
|     | Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật    | TCVNXD 7570 : 2006    |
|     | Cốt liệu cho bê tông và vữa - Các phương pháp thử | TCVN 7572 : 2018      |
|     | Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật       | TCVN 4506:2012        |

|     |                                                                                |                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 3   | Bê tông                                                                        |                                                          |
|     | Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn- Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu | TCVN 9340:2012                                           |
| 4   | Cốt thép cho bê tông                                                           |                                                          |
|     | Thép cốt bê tông- Thép vằn                                                     | TCVN 1651-2: 2018                                        |
|     | Thép cốt bê tông- Lưới thép hàn                                                | TCVN 9391:2012                                           |
| ... | Các loại vật liệu khác                                                         | Áp dụng các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành theo quy định. |

Chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị phải đáp ứng yêu cầu và kê khai đầy đủ theo Phụ lục -HSMT

Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho gói thầu theo Mẫu sau:

**BẢNG KÊ KHAI QUI CÁCH, XUẤT XỨ CÁC LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ DÙNG CHO GÓI THẦU**

| TT  | Tên vật tư, vật liệu, thiết bị | Xuất xứ    |           | Hiệu | Mã hiệu<br>(nếu có) | Quy cách<br>(nếu có) | Cataloge, chứng chỉ<br>(nếu có) |
|-----|--------------------------------|------------|-----------|------|---------------------|----------------------|---------------------------------|
|     |                                | Trong nước | Nhập khẩu |      |                     |                      |                                 |
| (1) | (2)                            | (3)        | (4)       | (5)  | (6)                 | (7)                  | (8)                             |
| 1   | Xi măng                        |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 2   | Cát                            |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 3   | Đá                             |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 4   | Sơn                            |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 5   | Vật tư, thiết bị điện các loại |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 6   | Vật tư, vật liệu khác          |            |           |      |                     |                      |                                 |
| 7   | ...                            |            |           |      |                     |                      |                                 |
|     |                                |            |           |      |                     |                      |                                 |
|     |                                |            |           |      |                     |                      |                                 |

*Ghi chú:*

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các cột cho tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho công trình. Cột tên vật tư, thiết bị nêu rõ hãng sản xuất, cột xuất xứ ghi rõ tên quốc gia sản xuất

....., ngày tháng năm ...

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

### 5. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công, lắp đặt và vận hành thử nghiệm, an toàn các vật tư, thiết bị của công trình tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành theo quy định. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy trình thi công, lắp đặt vận hành thử nghiệm của nhà sản xuất.

Nhà thầu phải trình các biện pháp chi tiết trước khi thực hiện công việc của một hạng mục công trình đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, không gây nguy hại đến các phần đã thi công trước.

Cung cấp các bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công các công việc trong đó thể hiện rõ các chi tiết đặc biệt.

Bản thuyết minh, trong đó nêu rõ: Các biện pháp thi công được lựa chọn, đặc biệt chú ý đến các biện pháp thi công thích hợp với các mùa trong năm (nóng, lạnh, mưa, bão...); Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động; Mặt bằng thi công; Sơ đồ công nghệ thi công các công việc chủ yếu.

Nhà thầu thi công phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước về chất lượng cũng như an toàn.

### 6. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

| TT | Nội dung                                                             | Số hiệu                 |
|----|----------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|    | <b>CÁC YÊU CẦU VỀ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM, AN TOÀN</b>                   |                         |
| 1  | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn điện                          | QCVN 01:2020/BCT        |
| 2  | Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe.       | QCXDVN<br>05:2008/BXD   |
| 3  | An toàn đối với thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự | TCVN 5699:2017          |
| 4  | Thiết bị nghe, nhìn và thiết bị điện tử tương tự - Yêu cầu an toàn   | TCVN 6385:2009          |
| 5  | Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp.    | TCVN 9358:2012          |
| 6  | Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động. Quy định cơ bản                | TCVN 3153-1979          |
| 7  | Phương tiện bảo vệ cá nhân – Giày ủng an toàn                        | QCVN<br>36:2019/BLĐTBXH |
| 8  | Vận hành và khai thác hệ thống cấp thoát nước. Yêu cầu an toàn.      | TCXD 66-1991            |

### 7. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

An toàn cháy. Yêu cầu chung TCVN 3254-1989

An toàn nổ. Yêu cầu chung TCVN 3255-1986

Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện cho công nhân các quy định và kỹ thuật an toàn nổ, phòng cháy chữa cháy.

Phổ biến các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật an toàn cháy nổ, phòng cháy chữa cháy và các chỉ dẫn cần thiết khi làm việc với các chất và vật liệu cháy nổ nguy hiểm.

Định kỳ tổ chức việc kiểm tra thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ.

Bố trí hệ thống chống sét, nối đất cho nhà và thiết bị, các lối thoát nạn, tổ chức lực lượng báo cháy cơ sở và bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ.

Không sử dụng hoặc bảo quản các nhiên liệu, vật liệu dễ cháy, nổ ở nơi tiến hành công việc hàn điện.

Khu vực hàn điện phải được cách ly với khu vực làm công việc khác. Có thể bố trí chỗ hàn cùng với khu vực làm việc khác nhưng giữa các vị trí phải đặt tấm chắn bằng vật liệu không cháy.

Khi hàn trên cao sử dụng sàn thao tác bằng vật liệu không cháy, không để các giọt kim loại nóng đỏ, mẫu que hàn thừa, các vật liệu khác rơi xuống người làm việc ở dưới.

Các máy thi công (ôtô...), các bình chứa áp lực đều phải qua kiểm định theo đúng quy phạm hiện hành.

Bố trí các thiết bị thi công (máy phát điện, máy hàn điện, hàn hơi . . .) phải đảm bảo theo đúng quy phạm an toàn về phòng chống cháy nổ.

#### **8. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

Công trường phải được che chắn chống bụi và vật rơi từ trên cao, chống ồn và rung động quá mức TCVN 3985:1999, phòng chống cháy TCVN 3254:1989, an toàn nổ TCVN 3255:1986 trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải tự lo chỗ ở, lán trại tạm cho công nhân bên ngoài công trường.

Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực công trường và lân cận, phải tuân theo những quy định an toàn của Nhà nước và Địa phương nơi thi công. Phải chấp hành qui định đăng ký tạm trú tạm vắng cho Chính quyền đại phương sở tại.

Nhà thầu phải tuân theo những biện pháp vệ sinh môi trường và những chi tiết về những tiêu chuẩn và pháp qui do cơ quan có thẩm quyền ban bố về việc này.

Nhà thầu phải theo địa điểm Chủ đầu tư chỉ định tự lo chuẩn bị thiết bị vệ sinh, sau khi hoàn thành công trình phải cho làm vệ sinh tẩy uế khôi phục lại nguyên trạng.

Nhà thầu phải thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường, tất cả các vật liệu thải cùng phế thải vệ sinh công trình phải tập kết ở vị trí quy định và đưa ngay ra khỏi công trình trong từng ngày.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải thường xuyên chú ý tuân thủ những quy định pháp qui gây thiệt hại cho môi trường công cộng do cơ quan có thẩm quyền ban hành (bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định phòng chống ô nhiễm không khí, quản chế tiếng ồn, phòng chống ô nhiễm nước, xử lý phế thải và những chi tiết thi hành của nó) nếu vi phạm quy định sẽ dẫn tới bị phạt hoặc chịu trách nhiệm về bồi thường, tất cả do nhà thầu chịu trách nhiệm và không liên quan tới Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải tự xin thủ tục cấp giấy phép lưu thông xe, phương tiện thi công đi lại trong thành phố, nếu không có nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.

Ban Chỉ huy công trường phải trực thường xuyên tại công trường, chịu trách nhiệm thực hiện bản Hợp đồng này. Nhà thầu gửi bản danh sách cán bộ, nhân viên của công trường cho Chủ đầu tư để theo dõi, nếu có thay đổi phải hội ý và xin ý kiến với Chủ đầu tư trước đó 5 ngày. Người lãnh đạo cấp Công ty của nhà thầu phải mỗi tuần trên 2 lần tới tham dự cuộc họp bàn bạc trên hiện trường.

Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu, tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi bất

lượng khác, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

Tất cả cán bộ công nhân của nhà thầu trong khi thừa hành công tác phải giữ vệ sinh, gọn gàng ngăn nắp trên hiện trường, những vật liệu công cụ và vật liệu phế thải không được tùy tiện vứt bừa bãi mà phải bỏ vào thùng rác.

Ngoài những vấn đề đã nêu ở trên, nhà thầu phải tuân theo những quy định hiện hành về quản lý công trình của những cơ quan có thẩm quyền.

### **9. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Công trường xây dựng phải thực hiện những quy định về an toàn lao động theo QCVN 18:2021/BXD, an toàn điện TCVN.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải cấm cờ đỏ ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thắp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm, và phải tính sẵn trước đề phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.

Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.

Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ đầu tư làm việc thường xuyên tại hiện trường.

### **Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu**

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và

giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng QCVN 18:2021.

Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan).

- An toàn cho công trình;

- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan.

Bảo đảm trật tự, an ninh.

### **Xử lý tai nạn lao động**

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

### **10. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSDT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

- Thiết bị phục vụ thi công:

Đối với các máy móc chủ yếu do Nhà thầu đề xuất phù hợp với biện pháp thi công công trình nhà thầu phải có các tài liệu chứng minh thiết bị phù hợp với biện pháp thi công và khả năng cung cấp. Nhà thầu phải có biện pháp huy động thiết bị thi công đáp ứng được yêu cầu của gói thầu. Các máy móc phải được kiểm định theo quy định của Nhà nước.

- Huy động nhân lực và các yêu cầu về hệ thống tổ chức nhân sự.

Nhà thầu nêu bộ máy quản lý tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể).

Có thuyết minh đầy đủ nhiệm vụ của chỉ huy trưởng công trường và các bộ phận chức năng. Nêu rõ mối quan hệ của công ty đối với công trường.

Có đầy đủ các bộ phận: quản lý tiến độ, thí nghiệm, kỹ thuật, hành chính kế toán, an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ và các tổ đội thi công.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

Nhà thầu tổ chức và nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các tổ đội thi công.

### **11. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng

mục-phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua). Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư hai bộ để lưu và để theo dõi kiểm tra.

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

## **12. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây dựng công trình, phải thành lập bộ phận chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bảo đảm hoạt động có hiệu quả để quản lý chất lượng công trình.

Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng, máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm. Trường hợp, nếu Nhà thầu không có đầy đủ hoặc không đảm bảo chất lượng thì Nhà thầu phải có hợp đồng thuê doanh nghiệp tư vấn có đủ tư cách pháp nhân thực hiện công tác này.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên chính xác và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình theo đúng quy định thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu và quy trình thi công theo quy định. Mọi thí nghiệm kiểm tra, nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác và có sự chứng kiến chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.

Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm chất lượng hiện có của các bộ phận công trình cũ được giữ lại trong quá trình thi công.

Theo yêu cầu của tổ chức kiểm định chất lượng công trình hoặc khi Chủ đầu tư thấy cần kiểm định lại vật liệu, bộ phận kết cấu công trình, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị độc lập để kiểm định.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đó và xử lý khắc phục các sai sót đó.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình đạt chất lượng theo yêu cầu thì chi phí đó chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán.

## **13. Các yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu**

Giới hạn mặt bằng công trường được thể hiện trong bản vẽ kèm theo hồ sơ mời thầu. Trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý mặt bằng công trường. Việc quản lý mặt bằng công trường phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Không được xảy ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn, thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra các khu vực xung quanh công trình.

Nhà thầu phải bố trí rửa xe trước khi xe ra khỏi công trường.

Không gây nguy hiểm cho dân cư xung quanh công trường.

Không gây lún, sụt, đổ nhà cửa công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng liên kề.

Không để gây ra sự cố cháy nổ.

Trước khi khởi công công trình Nhà thầu phải thực hiện các công việc sau:

Chuẩn bị mặt bằng thi công công trình theo đúng quy định.

Hoàn thành việc che chắn và biển báo.

Khi kết thúc công trình xây dựng và trước khi bàn giao công trình Nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm (nếu có) sửa chữa hay đền bù những chỗ hư hỏng của đường sá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, nhà và công trình xung quanh do quá trình thi công gây nên.

Trách nhiệm không làm ảnh hưởng và thiệt hại đến các công trình, nhà dân xung quanh công trường thi công: Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm thi công không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình hiện hữu xung quanh, kết cấu công trình mới được xây dựng xong. Nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công và cả trong thời gian bảo hành công trình, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và chi phí bồi thường theo quy định.

Khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ra lệnh ngừng thi công toàn bộ công trình do Nhà thầu vi phạm về an toàn cho các công trình kề cận, kết cấu công trình vừa mới xây dựng xong thì Nhà thầu không được yêu cầu Chủ đầu tư gia hạn thêm thời gian thi công và tự chịu trách nhiệm thanh toán các thiệt hại.

Việc thuê các công trình tạm phục vụ thi công như lễ đường, vỉa hè... do Nhà thầu tự lo về thủ tục và chịu mọi chi phí (Mọi chi phí về công trình tạm phục vụ thi công đã được tính trong giá dự thầu).

Nhà thầu không được sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu có xảy ra tình trạng đó Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết đền bù. Nếu Nhà thầu không giải quyết đền bù thỏa đáng thì Chủ đầu tư được quyền lấy từ khoản tiền thanh toán cho Nhà thầu để đền bù cho người bị thiệt hại và Nhà thầu không được nêu lên bất cứ khiếu nại nào.

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

#### **IV. Yêu cầu về bảo hành:**

Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

Trong thời hạn bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản) Nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu Nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của Nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của Nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện;

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của Nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

Mức tiền bảo hành: 5% giá trị hợp đồng. Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành và việc thay thế tiền bảo hành công trình xây dựng bằng thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương. Các nhà thầu nêu trên chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

#### **V. Yêu cầu về bảo hiểm:**

Nhà thầu phải mua các loại bảo hiểm sau:

- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.
- Bảo hiểm đối với người lao động và máy móc thiết bị thi công trên công trường

Trong trường hợp nhà thầu liên danh yêu cầu nhà thầu đứng đầu liên danh phải cam kết chịu trách nhiệm mua toàn bộ các loại bảo hiểm đã nêu ở trên.

Các loại bảo hiểm trên phải tuân thủ đúng theo Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Phiên bản/ngày phát hành |
|-----|---------|------------|--------------------------|
| 1   |         |            |                          |
| 2   |         |            |                          |
| ... |         |            |                          |